

Bản án số: 135/2019/HSST
Ngày: 18/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Văn Luật

2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐXXST-HS ngày 06/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1998 tại: Đ, Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không nghề; Con ông: Phạm Văn N - sinh năm 1974; Con bà: Mai Thị Kim T - sinh năm: 1976 (Cùng trú tại: xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/8/2014 Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09 tháng 9 năm 2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vi Hải H – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn L - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ B, phường Tân G, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07 tháng 9 năm 2019, T cùng Vi Quốc Đ từ nhà tại Thái Nguyên lên Cao Bằng chơi và thuê nghỉ tại một nhà nghỉ, T không nhớ tên. Tại đây, Đ rủ T đi trộm cắp tài sản và T đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2019, Đ mượn xe mô tô Honda Wave mang biển kiểm soát 11B1-319.3K của Nguyễn Văn L (Trú tại: Tổ B, phường T, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đến đón T đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, T điều khiển xe mô tô chở Đ đi xung quanh khu vực thành phố C với mục đích tìm xe mô tô để trộm. Đến khoảng 08 giờ, khi đi qua trước cửa hiệu cầm đồ H thì phát hiện tại trước cửa hiệu có 01 (một) chiếc xe Honda Air Blade, đèn xe còn sáng. Quan sát thấy không có người xung quanh nên Đ bảo T dừng xe cảnh giới rồi Đ tiến lại gần xe nổ máy đi, còn T điều khiển xe mô tô mượn của L. Cả hai cùng đi về hướng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng và cất giấu xe ở bờ sông gần đó rồi mang xe mô tô 11B1-319.3K về trả cho L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ và T đến nơi cất giấu xe mô tô 11X1-031.5T rồi Đ điều khiển xe chở T đi về tỉnh Lạng Sơn để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến huyện T, tỉnh Cao Bằng, Đ phát hiện lực lượng Công an nên rút chìa khóa xe rồi bỏ chạy, còn T bị bắt giữ. Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade màu đen vàng mang biển kiểm soát 11X1 - 031.5T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 357820060421427; số seri 2: 357820060421435; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc có ốp màu đen, số imei: 353320078527814.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng có văn bản số 176 yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 35 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: *“Xe mô tô Honda Air Blade màu đen vàng mang biển kiểm soát 11X1-031.54 có giá trị còn lại là 12.375.000,đ (mười hai triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng)”*.

Hành vi của Phạm Hồng T đã bị cơ quan công an lập hồ sơ, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 136/CT-VKSTP ngày 30/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã khai nhận ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trước cửa hiệu cầm đồ H thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phạm Hồng T và Vi Quốc Đ có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Air Blade màu sơn đen vàng, mang biển kiểm soát 11X1- 031.5T.

Bị hại anh Vi Hải H đã nhận lại 01 xe mô tô Honda Air Blade màu sơn đen vàng, mang biển kiểm soát 11X1- 031.5T. Trong đơn xin xét xử vắng mặt

ngày 13/12/2019, anh Vi Hải H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Hoàn trả cho bị cáo Phạm Hồng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 357 820 060 421 427; số seri 2: 357 820 060 421 435 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc có ốp màu đen, số imei: 353 320 078 527 814 (điện thoại đã qua sử dụng), vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: “Xe mô tô Honda Air Blade màu đen vàng mang biển kiểm soát

11X1 - 031.5T có giá trị còn lại là 12.375.000 đ (mười hai triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng)”, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trước cửa hiệu cầm đồ H thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phạm Hồng T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Honda Air Blade màu sơn đen vàng, mang biển kiểm soát 11X1 - 031.5T của anh Vi Hải H có giá trị 12.375.000 đ (mười hai triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố C mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo: Ngày 30/8/2014 Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Nay bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử hoàn trả cho bị cáo các vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 357 820 060 421 427; số seri 2: 357 820 060 421 435 (điện thoại đã qua sử dụng)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, ốp màu đen, số imei: 353 320 078 527 814 (điện thoại đã qua sử dụng) .

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2019.

[8] Trong vụ án này, có đồng phạm là Vi Quốc Đ đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì nên ngày 05 tháng 11 năm 2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định truy nã số 05 đối với Vi Quốc Đ. Hết thời hạn điều tra, do vẫn chưa bắt được Đ nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 ngày 06 tháng 11 năm 2019 để giải quyết tại một vụ án khác, đồng thời tạm đình chỉ vụ án, tạm đình chỉ bị can đối với Vi Quốc Đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Hồng T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử hoàn trả cho bị cáo các vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, số seri 1: 357 820 060 421 427; số seri 2: 357 820 060 421 435 (điện thoại đã qua sử dụng)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, ốp màu đen, số imei: 353 320 078 527 814 (điện thoại đã qua sử dụng) .

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2019.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương